

Số: 246/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gồm 15 di sản văn hóa phi vật thể có tên trong Danh mục kèm theo Quyết định này.

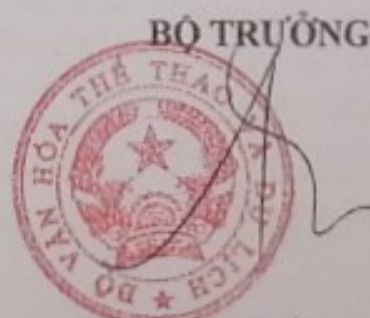
**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Điều 1 Quyết định này, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện việc quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể có tên trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, DSVH, HTP.65.



**Hoàng Tuấn Anh**



**Danh mục**

**Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

(Ban hành theo Quyết định số: 246/QĐ-BVHTTDL

ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Số TT	Tên di sản văn hóa phi vật thể	Loại hình	Địa điểm
1	Hội đua bò Bảy Núi	Lễ hội truyền thống	Tỉnh An Giang
2	Lễ cầu năm mới, cầu mùa của người Dao (Tjư siàng thun boau liu)	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn
3	Lễ hội làng Diềm	Lễ hội truyền thống	Xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
4	Lễ hội làng Đồng Kỵ	Lễ hội truyền thống	Phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
5	Nghề gốm Phù Lãng	Nghề thủ công truyền thống	Xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
6	Nghề chạm khắc gỗ Phù Khê	Nghề thủ công truyền thống	Xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
7	Nghề gò đồng Đại Bái	Nghề thủ công truyền thống	Xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
8	Kỹ thuật trồng lanh và dệt vải lanh của người Mông	Tri thức dân gian	Xã Lũng Tám, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang
9	Hát Trống quân làng Bùi Xá	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
10	Hát Trống quân	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
11	Lễ hội Đền Hát Môn	Lễ hội truyền thống	Xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội
12	Lễ hội Đền Và	Lễ hội truyền thống	Phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội
13	Nghệ thuật Chiêng Mường ở Hòa Bình	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Tỉnh Hòa Bình
14	Mo Mường ở Hòa Bình	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Hòa Bình
15	Hát Sắng Cọ (Hát Ví Lư Tam) của người Sán Chay	Nghệ thuật trình diễn dân gian	Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên